

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của BCH Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến cuối năm 2023**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là *Nghị quyết số 04-NQ/TU*), Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện, đạt được kết quả như sau:

#### **I- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TU**

Việc quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TU được tổ chức thống nhất trong toàn tỉnh chung với việc tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI theo Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo Hướng dẫn số 28-HD/BTGTU ngày 22/02/2022. Bên cạnh việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai chung của Tỉnh, các huyện, thành phố và các ban, ngành tổ chức học tập, quán triệt và triển khai đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân bằng hình thức phù hợp. Kết quả, Hội nghị trực tuyến tại Tỉnh và trực tuyến đến **39** điểm cầu có **2.841** đại biểu tham dự. Toàn Tỉnh tổ chức được **659** lớp/cuộc với **72.265** cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham dự; trong đó có **55.942** đảng viên.

Qua học tập, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TU, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên, Nhân dân đã nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong bối cảnh tác động của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và hội nhập quốc tế.

## 2. Công tác cụ thể hoá Nghị quyết số 04-NQ/TU

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị theo đặc thù công tác đã cụ thể hóa Nghị quyết thành các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện<sup>(1)</sup> bám sát mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung Nghị quyết, tổ chức thực hiện với **90** nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm của sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện toàn diện; các Huyện ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện (*Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo*); các sở, ngành Tỉnh đều ban hành các Kế hoạch chuyên đề hoặc lồng ghép với Kế hoạch công tác để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Thường trực Tỉnh ủy tổ chức đoàn kiểm tra công tác triển khai đối với các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy, trong đó bao gồm Nghị quyết số 04-NQ/TU để kịp thời nắm tình hình, đánh giá và chỉ đạo đối với công tác triển khai thực hiện. Nhìn chung, công tác cụ thể hóa và triển khai được quan tâm thực hiện, bám sát chủ trương, mục tiêu Nghị quyết số 04-NQ/TU đề ra, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng bộ Tỉnh, Nhân dân.

## II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2023

#### 1.1. Các chỉ tiêu đạt và vượt: gồm, có 11/17 chỉ tiêu

- **Chính quyền số: 100%** thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*tăng 26,1% so với đầu nhiệm kỳ*); **100%** văn bản được trao đổi qua môi trường mạng (*trừ văn bản mật*) (*tăng 5% so với đầu nhiệm kỳ*); Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đạt **100%** (*tăng 80% so với đầu nhiệm kỳ*).

- **Kinh tế số: Trên 58%** doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử (*tăng 4% so với đầu nhiệm kỳ*); năng suất lao động bình quân hằng năm tăng **9,54%**<sup>(2)</sup>; duy trì **100%** sản phẩm OCOP có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

<sup>(1)</sup>. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/02/2022 thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

<sup>(2)</sup>. Năm 2020: 96 triệu đồng; Năm 2021: 101 triệu đồng (*tăng 5,2%*); Năm 2022: 115 triệu đồng (*tăng 13,86%*); Năm 2023: 126 triệu đồng (*tăng 9,56%*) (*Số liệu tính toán dựa theo Báo cáo số 689/BCTH-CTK ngày 29/12/2023 của Cục Thống kê*).

- **Xã hội số: 83,66%** hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định (tăng 25,06% so với đầu nhiệm kỳ); trên **75%** dân số có tài khoản thanh toán điện tử; **100%** dân số trưởng thành có danh tính số (tăng 20% so với đầu nhiệm kỳ); trên **80%** các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

**1.2. Các chỉ tiêu gần đạt và có khả năng đạt đến năm 2025:** gồm, có **06/17** chỉ tiêu

- **Chính quyền số: 60,2%** lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc (Nghị quyết đề ra 100%).

- **Kinh tế số: 30%** nông dân biết ứng dụng công nghệ IoT vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng internet, mua bán trực tuyến, thay đổi tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”.

- **Xã hội số: 75,35%** thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh (tăng 4,85% so với đầu nhiệm kỳ); **54,71%** dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản (tăng 9,81% so với đầu nhiệm kỳ); **84%** dân số có hồ sơ sức khoẻ điện tử (tăng 7% so với đầu nhiệm kỳ); **81,5%** bệnh viện, trung tâm y tế triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa<sup>(3)</sup>.

(Chi tiết Phụ lục 02 kèm theo)

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

**2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Xây dựng và đưa vào hoạt động trang thông tin điện tử về chuyển đổi số tại địa chỉ <https://chuyendoiso.dongthap.gov.vn>; Cổng thông tin điện tử Tỉnh và Báo điện tử Đồng Tháp xây dựng một chuyên trang riêng về chuyển đổi số. Trong đó, đăng tải các nội dung Cẩm nang về chuyển đổi số. Bên cạnh đó, hướng dẫn các địa phương, đơn vị truy cập trang điện tử <https://t63.mic.gov.vn> để tham khảo, học tập kinh nghiệm các câu chuyện hay về chuyển đổi số của các bộ, ngành, tỉnh/thành phố và doanh nghiệp, áp dụng cho cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

Đồng Tháp chọn ngày 10/10 hằng năm là ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; tổ chức nhiều hoạt động hiệu quả, thiết thực như: Phát động cán bộ, công

<sup>(3)</sup>. Gồm: 22 cơ sở khám, chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, huyện. Riêng 05 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân chưa triển khai.

chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thay đổi ảnh đại diện trên Facebook có khung chứa thông tin tuyên truyền ngày chuyển đổi số 10.10; tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục tại Công viên phần mềm Quang Trung - thành phố Hồ Chí Minh với sự tham gia của hơn **100** người; tổ chức Hội nghị công bố Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và ra mắt Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp với sự tham gia của hơn **120** người; tổ chức hội thảo “*Doanh nghiệp công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn*” với sự tham gia của gần **150** người, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; phối hợp với Tập đoàn Avantech (Đài Loan) tổ chức hội thảo và trưng bày các sản phẩm phục vụ chuyển đổi số như: chiếu sáng thông minh, xe bus thông minh, bãi đỗ xe thông minh, y tế thông minh, nông nghiệp thông minh, nhà máy thông minh... qua đó, thu hút nhiều người dân trong và ngoài tỉnh tham dự.

## ***2.2. Xây dựng cơ chế, chính sách; phát triển hạ tầng số, nền tảng số; phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm an toàn, an ninh mạng***

- ***Cơ chế, chính sách:*** Xác định chuyển đổi số có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới. Trên cơ sở, Nghị quyết số 04-NQ/TU và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, làm cơ sở để các ngành, các cấp thực hiện chuyển đổi số một cách đồng bộ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cách sống, làm việc, giao tiếp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đối với 03 lĩnh vực ưu tiên (*nông nghiệp, y tế, giáo dục*) thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết 04-NQ/TU, ban hành Đề án chuyển đổi số riêng từng ngành để thực hiện<sup>(4)</sup>. Ngoài ra, ban hành **25** Kế hoạch, Đề án, quy chế riêng để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể Nghị quyết và Đề án (*Chi tiết Phụ lục 03 kèm theo*).

### ***- Phát triển hạ tầng số***

Công bố Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp phiên bản 2.0, làm căn cứ áp dụng các tiêu chí kỹ thuật kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu khi cơ sở các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính thống nhất mỗi dữ liệu do một đầu mối cung cấp và được sử dụng chung cho toàn tỉnh, hạn chế sự cát cứ, chồng chéo hoặc sai lệch dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương. Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng

<sup>(4)</sup>. Quyết định số 773/QĐ-UBND-HC ngày 18/7/2022 về việc ban hành Đề án chuyển đổi ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 1398/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2022 về việc ban hành Đề án chuyển đổi Y tế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022 về việc ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp.

chuyển đổi số<sup>(5)</sup>, là căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị và địa phương nhằm xác định hiện trạng, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu; khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số.

Để quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được thuận lợi, thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và nhân sự để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện chuyển đổi số, trong đó, bổ sung chức năng là Trung tâm giám sát điều hành thông minh của Tỉnh (*IOC*) (*hiện, Trung tâm hoạt động ổn định, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các trung tâm cấp huyện với các phân hệ giám sát điển hình như: phản ánh hiện trường, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, giám sát tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, giám sát giao thông - an ninh trật tự qua camera, giám sát an toàn - an ninh mạng, giám sát khai thác tài nguyên...*). Đầu tư Trung tâm dữ liệu Tỉnh theo hướng hiện đại với các máy chủ phiên có năng lực tính toán, chuyển mạch cao; dung lượng lưu trữ được mở rộng lên hơn **200 TB** đáp ứng cho các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và được tiếp tục nâng cấp, mở rộng đáp ứng yêu cầu triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở.

Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối đến cơ quan hành chính 03 cấp tỉnh, huyện, xã trên cơ sở định tuyến hệ thống mạng WAN của tỉnh kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng do Cục Bưu điện Trung ương quản lý để trở thành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2 của tỉnh bảo đảm an toàn, bảo mật.

Hạ tầng viễn thông tiếp tục được tăng cường đầu tư, nâng cấp phục vụ quá trình chuyển đổi số. Hiện, có **08** doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet; **100%** khóm, ấp trên địa bàn tỉnh phủ sóng thông tin di động 3G, 4G (*không có vùng lõm sóng*) với hơn **4.400** trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất với gần **1,9** triệu thuê bao; **100%** khóm, ấp trên địa bàn tỉnh đều có đường truyền Internet cáp quang (*FTTx*) với hơn **1,38** triệu thuê bao Internet... bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu của Nhân dân, nhất là trong phục vụ quốc phòng - an ninh; phòng, chống dịch bệnh COVID-19; phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu; phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng và các lễ hội lớn của tỉnh.

---

<sup>(5)</sup>. Quyết định số 1397/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2022 về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- **Phát triển nền tảng số:** Triển khai Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước theo lộ trình, hiện đã hoàn thành chuyển đổi IPv6 cho các Công/Trang thông tin điện tử và Trung tâm Tích hợp dữ liệu Tỉnh; phối hợp với Công ty cổ phần Rynan Technologies phát triển và đưa vào vận hành Nền tảng số nông nghiệp tại địa chỉ <https://vdapes.com> theo đúng yêu cầu tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023 <sup>(6)</sup>. Ngoài ra, triển khai và đưa vào vận hành nền tảng phân tích dữ liệu camera giám sát thông minh phục vụ giám sát giao thông, giám sát an ninh trật tự; tiếp tục duy trì, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của Tỉnh, đến nay LGSP đã kết nối thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Văn phòng Chính phủ (VDXP); nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương và các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin ngành y tế; nền tảng dữ liệu số nông nghiệp...

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Tỉnh đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người dân với tổng số lượng **8.972** người<sup>(7)</sup>. Bên cạnh đó, phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tổ chức lớp Tập huấn, tư vấn tiêu chí xuất khẩu và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm qua sàn Alibaba.com; lớp đào tạo kinh doanh trên sàn thương mại điện tử giảm thiểu những bất lợi và khó khăn do dịch COVID-19 cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn Tỉnh. Phối hợp với Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam tổ chức **02** khóa đào tạo kỹ năng chuyên sâu về thương mại điện tử cho đối tượng là doanh nghiệp, đoàn viên và sinh viên. Phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) tổ chức tập huấn IPv6 cơ bản và nâng cao cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- **Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phòng ngừa vi phạm, tội phạm trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Triển khai **4/4** lớp bảo đảm an toàn thông tin theo Nghị định số 85/NĐ-CP, gồm: lực lượng tại chỗ; thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia; kiểm tra, đánh giá định

<sup>(6)</sup>. Quyết định số 17/QĐ-UBQGCSĐS ngày 04/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

<sup>(7)</sup>. Tổ chức 31 lớp đào tạo trực tiếp và 7 lớp đào tạo trực tuyến trên nền tảng đào tạo trực tuyến MOOCS của Bộ Thông tin và Truyền thông; 01 lớp đào tạo trực tuyến kiến thức cơ bản về chuyển đổi số với 1.204 cán bộ, công chức của các xã nông thôn mới; 08 lớp kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho 320 cán bộ, công chức cấp xã; trên 150 cán bộ, công chức về kiến thức bảo đảm an toàn thông tin; phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho 3.450 người là thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, hội viên hội quán, tổ, hội, ... Triển khai tập huấn, hướng dẫn hộ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP về kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn Thương mại điện tử; hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký tên miền, xây dựng website; tạo tài khoản, gian hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử...

kỳ. Hầu hết các máy tính đều cài đặt phần mềm phòng chống mã độc; đồng thời, gia hạn bản quyền phần mềm phòng chống mã độc tập trung Kaspersky Endoint Security cho hơn **5.100** máy tính; kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu tình hình lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; thuê đơn vị tư vấn độc lập đánh giá an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành và một số mạng LAN của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, qua đó, kịp thời phát hiện và vá các lỗ hổng bảo mật; thuê Công ty CMC Cyber Security giám sát **100%** thiết bị, hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh.

Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN của **100%** sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Hiện, hoàn chỉnh hồ sơ an toàn thông tin cấp độ 3 đối với hệ thống mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, gửi Cục An toàn thông tin cho ý kiến. Từ năm 2022, việc tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin đã trở thành hoạt động thường niên của Tỉnh; bộ phận Thường trực Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của một số cơ quan, đơn vị và địa phương. Qua diễn tập và kiểm tra đã phát hiện và vá được một số lỗ hổng bảo mật, giúp cho hệ thống thông tin được an toàn hơn trước nguy cơ xâm nhập của tội phạm công nghệ cao.

### ***2.3. Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số***

#### ***- Xây dựng Chính quyền số***

Triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh luôn quan tâm, sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số trên tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là trong xây dựng chính quyền số để đóng vai trò dẫn dắt kinh tế số, xã hội số cùng phát triển.

Năm 2023, bắt đầu đánh giá và xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (*DTI*) của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Qua đánh giá, xếp hạng đã phân tích các mặt ưu điểm, hạn chế của từng địa phương, đơn vị. Từ đó, có cơ sở định hướng chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực, địa phương đúng trọng tâm, trọng điểm.

Thực hiện Quyết định 06/QĐ-TTg<sup>(8)</sup>, Đồng Tháp đã bổ sung các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng căn cước công dân thay

<sup>(8)</sup>. Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

cho sổ hộ khẩu (*bỏ sổ hộ khẩu*), liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch, bảo hiểm xã hội, cán bộ công chức, lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường... Đã kích hoạt **862.509/834.204** tài khoản định danh điện tử (*VNeID*), vượt **3,39%** so với chỉ tiêu được giao; **33.319** hồ sơ cán bộ, công chức Đồng Tháp được đồng bộ dữ liệu về hệ thống thông tin cán bộ, công chức của Bộ Nội vụ (*tỷ lệ 100%*).

Đến nay, Đồng Tháp hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ đặt ra trong Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ<sup>(9)</sup>, gồm: hoàn thành việc xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu nội bộ LGSP, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP; hoàn thành việc nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến **100%** cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên, một số cơ quan mặt trận, đoàn thể địa bàn tỉnh và liên thông đến hầu hết các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành; triển khai hệ thống thông tin báo cáo cho cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã đồng bộ với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; thí điểm triển khai phòng họp không giấy ở một số địa phương, đơn vị như: Huyện Tháp Mười, huyện Lập Võ, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh...

### **- Phát triển kinh tế số**

Sau dịch COVID-19, kinh tế số tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, tỷ lệ doanh thu kinh tế số năm 2023 đạt **4,96%** GRDP của tỉnh (*Thông cáo báo chí ngày 29/12/2023 của Tổng cục Thống kê*).

Việc bán hàng và mua sắm hàng hoá trên môi trường điện tử đã trở thành thói quen của đa số người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Hiện, có **379** sản phẩm OCOP đã được kinh doanh trên môi trường trực tuyến (*một số sản phẩm OCOP mới được công nhận đang trong quá trình thủ tục đưa lên sàn thương mại điện tử...*). Đồng thời, triển khai **06** lớp tập huấn, hướng dẫn hộ sản xuất sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP về kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn Thương mại điện tử, ghi nhãn hàng hóa<sup>(10)</sup>; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm<sup>(11)</sup>, xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, xây dựng website, xuất bản các bản tin, ấn

<sup>(9)</sup>. Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

<sup>(10)</sup>. Với 262 người tham dự.

<sup>(11)</sup>. Cấp tài khoản cho 14 doanh nghiệp.



phẩm, tờ rơi<sup>(12)</sup>; hỗ trợ cho **18** doanh nghiệp thực hiện **11** đề án đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ bị tiên tiến<sup>(13)</sup>.

Một số doanh nghiệp đã từng bước ứng dụng các hệ thống thông minh trong quá trình hoạt động sản xuất như hệ xử lý kho thông minh, hoạch định tài nguyên doanh nghiệp, lập kế hoạch và quản lý sản xuất..., điển hình là Công ty Công ty Mavin Austfeed (*cụm công nghiệp An Nhơn - Cái Tàu Hạ*) đã tự động hóa **100%** từ quản lý kho (*nguyên vật liệu, thành phẩm*), hoạch định tài nguyên doanh nghiệp, lập kế hoạch - quản lý sản xuất.

Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của cơ quan thuế. Các phương tiện vận tải đường bộ thực hiện dán thẻ định danh sử dụng dịch vụ thu phí điện tử không dừng; phương tiện kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ thực hiện lắp thiết bị giám sát hành trình và truyền dữ liệu về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để quản lý, giám sát và xử lý vi phạm. Phần lớn khách hàng ngành điện, nước cài đặt và sử dụng ứng dụng chăm sóc khách hàng qua App/Zalo; **60,15%** số công tơ điện được đo, đếm thông qua hệ thống ghi điện từ xa, qua đó, tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **- Phát triển xã hội số**

Ứng dụng e-Dongthap đã được đưa vào ứng dụng chính thức, cung cấp các dịch vụ thiết yếu như: phản ánh hiện trường (*liên thông với tổng đài 1022*); hướng dẫn, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cảnh báo các thông tin khẩn cấp; cung cấp các thông tin tiện ích cho du khách; camera giám sát... qua đó, từng bước hình thành nền tảng công dân số của tỉnh.

Tập trung tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đồng thời tăng cường triển khai trên không gian mạng các sản phẩm văn hoá, lịch sử đặc trưng, xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và góp phần lành mạnh hoá thông tin trên môi trường mạng.

Ban hành Đề án thí điểm thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng, theo đó mỗi huyện lựa chọn 01 khóm, ấp để thành lập, sau 02 năm thí điểm, đến nay đã có **320** khóm, ấp thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng (*chiếm tỷ lệ 45,8%*). Bên cạnh đó, các cấp bộ đoàn cũng đã xung kích thành lập Tổ Thanh niên chuyển đổi số cộng đồng ở cả 12/12 huyện, thành phố; **143/143** xã, phường, thị trấn với số lượng hơn **950** đoàn viên, hình thành nên một lực lượng mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và đời

<sup>(12)</sup>. Hỗ trợ 10 doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, xây dựng website, xuất bản các bản tin, ấn phẩm, tờ rơi... với tổng kinh phí khoảng 0,15 tỷ đồng.

<sup>(13)</sup>. Tổng kinh phí khoảng 3,6 tỷ đồng.

sống. Đến nay, lực lượng này đã tổ chức hơn **3.300** hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, tiếp cận gần **232.000** lượt người dân, hộ gia đình để hỗ trợ các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt và sử dụng VneID, ứng dụng e- Dongthap và khai thác nhiều tiện ích khác; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng tổ chức đào tạo **04** lớp tập huấn nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho hơn **500** sinh viên của Trường Đại học Đồng Tháp và Trường Cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp; thành phố Cao Lãnh triển khai thực hiện thí điểm tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ địa bàn thành phố Cao Lãnh trên **03** tuyến phố Nguyễn Huệ (*Phường 1 và Phường 2*), Hùng Vương (*Phường 2*), Lý Thường Kiệt (*đoạn Phường 2*).

#### **2.4. Tập trung chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng yếu**

- **Lĩnh vực nông nghiệp:** Ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Nông nghiệp; đồng thời, phối hợp với Công ty cổ phần Rynan Technologies phát triển và đưa vào vận hành Nền tảng số nông nghiệp tại địa chỉ <https://vdapes.com>, hiện số liệu về tình hình phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được cập nhật đầy đủ, thường xuyên phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, lãnh đạo ngành nông nghiệp. Các huyện, thành phố đã ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm<sup>(14)</sup>.

- **Lĩnh vực giáo dục:** Ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục. Hiện, phần lớn dữ liệu quản lý giáo dục được cập nhật trên trang <http://csdl.moet.gov.vn>; số hóa, gắn mã định danh các đối tượng cần quản lý của ngành giáo dục (**608** cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên); nhiều phần mềm phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục đã được triển khai<sup>(15)</sup>; **100%** các Trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*iDesk*); **100%** cơ sở giáo dục đều có kênh tương tác, liên lạc với cha mẹ học sinh thông qua các nền tảng OTT như Zalo, Facebook, Viber; có **78,18%** cơ sở giáo dục triển khai

<sup>(14)</sup>. Huyện Châu Thành, 30 hộ dân ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhân với phạm vi 10 ha; huyện Tháp Mười có 02/12 hội quán (*Thuận Kiều, Thuận Phát*) và 01/19 Hợp tác xã nông nghiệp (*Đốc Binh Kiều*) ứng dụng công nghệ số để truy xuất nguồn gốc sản phẩm khô cá sặc rằn và trái cây tươi; các Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ An, Thắng Lợi, Mỹ Đông 2, Mỹ Đông 3, Trường Phát ứng dụng sản xuất lúa theo tiêu chuẩn bền vững (SRP) và tham gia đăng ký cấp mã số vùng trồng, đến nay có 05 vùng trồng lúa được cấp 10 mã số xuất khẩu sang thị trường các nước như: Hoa Kỳ, EU; Hợp tác xã DVNN Đốc Binh Kiều đang thực hiện các thủ tục để được cấp chứng nhận VietGAP với quy mô đăng ký 5,1 ha trồng bưởi; Thuận Phát Hội quán (*xã Láng Biển*) đang thực hiện các thủ tục để được cấp chứng nhận VietGAP với quy mô 29,8 ha nuôi cá sặc rằn; Hợp tác xã DVNN Mỹ Đông 2 đang thực hiện Mô hình cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0; phối hợp Trung tâm Nghiên cứu công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK triển khai đăng ký xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý "*Đồng Tháp*" cho sản phẩm sen...

<sup>(15)</sup>. Quản lý trường học trực tuyến (*VnEdu*); quản lý tài sản, kế toán (*Misa*), phần mềm tính khẩu phần ăn dinh dưỡng cho trẻ mầm non, quản lý thư viện; quản lý câu hỏi thi (*InTest*); phần mềm xếp thời khoá biểu; phần mềm chấm thi trắc nghiệm...

thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tỷ lệ trường học có website: **65%** trường mầm non, **70%** trường Tiểu học, **90%** trường Trung học cơ sở, **100%** trường Trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên; **73%** cơ sở giáo dục trang bị hệ thống camera giám sát; **46,54%** cơ sở giáo dục triển khai học bạ điện tử. Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối đến **43/43** trường trung học phổ thông, **10/12** phòng giáo dục và đào tạo; **02/02** trung tâm giáo dục thường xuyên; các trường tiểu học, trung học cơ sở, mầm non có thiết bị kết nối hội nghị truyền hình với cấp huyện, tỉnh...

- **Lĩnh vực y tế:** Ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Y tế. Hệ thống thông tin khám chữa bệnh tiếp tục được duy trì ổn định giúp cho cơ quan quản lý ngành y tế nắm bắt kịp thời thông tin khám chữa bệnh tại các bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện theo thời gian thực. Hiện, **100%** các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, huyện triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; **100%** các đơn vị sự nghiệp, cơ sở khám, chữa bệnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao tiếp với người dân và áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt hoặc thanh toán bằng thiết bị di động; **100%** các bệnh viện tuyến tỉnh triển khai thực hiện việc thay phim bằng việc luân chuyển các ảnh chụp qua môi trường mạng; **100%** các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thành phố triển khai ứng dụng Bệnh án điện tử; **100%** Trạm Y tế triển khai phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và dữ liệu kết nối liên thông với Nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở V20; **16** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hệ thống Hội chẩn y tế từ xa tại các bệnh viện; **22** cơ sở khám, chữa bệnh triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế<sup>(16)</sup>; Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối **16** điểm cầu<sup>(17)</sup>...

### **2.5. Nguồn lực thực hiện giai đoạn 2021 - 2023**

Tổng kinh phí: **1.308,9** tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: **185,38** tỷ đồng
- Vốn chi thường xuyên: **163,07** tỷ đồng
- Vốn xã hội hoá: **960,45** tỷ đồng

(Chi tiết Phụ lục 04 kèm theo).

## **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

<sup>(16)</sup>. Đang quản lý 1.292.556 bệnh nhân, với hơn 14.045.077 hồ sơ khám, chữa bệnh. Riêng năm 2022, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện việc tiếp nhận khám chữa bệnh qua Kiosk với 374.891 lượt và đặt lịch khám chữa bệnh từ xa qua mobile là 3.664 lượt.

<sup>(17)</sup>. Gồm: 01 điểm cầu trung tâm (Sở Y tế); 15 điểm đầu cuối (11 Trung tâm y tế tuyến huyện: 04 bệnh viện Đa khoa: Đồng Tháp, Sa Đéc, khu vực Hồng Ngự, khu vực Tháp Mười).

Nhận thức về chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và người dân có chuyển biến tích cực, từng bước hình thành thói quen ứng dụng công nghệ số trong công việc, trong cuộc sống.

Các chỉ tiêu về chuyển đổi số đều có chuyển biến, đạt và vượt **11/17** chỉ tiêu; chưa đạt **06/17** chỉ tiêu nhưng có khả năng đạt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025.

Xây dựng và ban hành các kế hoạch, đề án, quy chế về chuyển đổi số (*Chi tiết Phụ lục 03 kèm theo*).

Hạ tầng số được đầu tư phát triển kịp thời cho nhu cầu chuyển đổi số. Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện chuyển đổi số; ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Một số nền tảng quan trọng phục vụ chuyển đổi số của tỉnh đã được đưa vào sử dụng như: Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu (*LGSP*); nền tảng dữ liệu nông nghiệp số; nền tảng xử lý, phân tích dữ liệu camera giám sát; nền tảng hội nghị trực tuyến. Trong đó, nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tỉnh đã chính thức kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin được quan tâm đúng mức; tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin và kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của một số cơ quan, đơn vị và địa phương, đã phát hiện và cập nhật kịp một số lỗ hổng bảo mật, qua đó, các tổ chức, cá nhân an tâm hơn khi sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp.

## **2. Hạn chế**

### **- Về chính quyền số**

Nguồn nhân lực làm nhiệm vụ chuyên trách chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương còn hạn chế về số lượng và chất lượng; công việc phát sinh nhiều và phức tạp nhưng nhân lực chuyển đổi số vẫn không thay đổi theo yêu cầu thực tiễn và chiều hướng giảm.

Nguồn vốn thực hiện các dự án chuyển đổi số chưa được phân bổ kịp thời; hạ tầng chuyển đổi số chưa đồng bộ và đáp ứng theo kỳ vọng.

- **Về kinh tế số:** Chỉ số nguồn nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin cho thương mại điện tử của tỉnh còn thấp<sup>(18)</sup>; một số sản phẩm OCOP của tỉnh bị huỷ niêm yết trên các sàn giao dịch thương mại điện tử do không phát sinh giao dịch.

- Việc thực hiện chuyển đổi số trong 3 lĩnh vực trọng tâm (*nông nghiệp, y tế và giáo dục*) chậm tiến độ so với yêu cầu; các địa phương chưa tích cực sử dụng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong giai đoạn thử nghiệm nên dữ liệu chưa được cập nhật đầy đủ.

### **3. Nguyên nhân của những hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Một số dự án trong Đề án chuyển đổi số đang trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư; một số dự án chưa có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nên cần phải xem xét bổ sung. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên kế hoạch cổ phần hoá doanh nghiệp của tỉnh bị chậm tiến độ, ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn vốn thực hiện.

Một số nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số do các cơ quan Trung ương đề ra không sát với thực tiễn nên việc triển khai gặp rất nhiều khó khăn (*như chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ nông dân sử dụng công nghệ IoT cao; yêu cầu triển khai Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06) quá cấp bách và chưa có tiền lệ nên việc đầu tư thiết bị, hiệu chỉnh phần mềm có lúc không theo kịp tiến độ; việc liên thông dữ liệu qua nhiều hệ thống, nhiều đầu mối ở các cơ quan Trung ương gây khó khăn cho các địa phương khi thực hiện hoặc giải quyết sự cố*).

Tỷ lệ người dân mua sắm trực tuyến sử dụng hình thức thanh toán COD (*nhận hàng, trả tiền mặt cho đơn vị chuyển phát, thu hộ*) còn phổ biến nên chỉ số nguồn nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin cho thương mại điện tử thấp.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Chuyển đổi số là việc đổi mới một cách mạnh mẽ và toàn diện cách thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc... để tạo ra các giá trị mới cao hơn nên trong công tác tham mưu, triển khai của các cơ quan, địa phương và cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số của Tỉnh còn nhiều lúng túng trong giai đoạn đầu thực hiện Nghị quyết.

Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức tuy có chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa thật sự thấu hiểu rõ ràng, vẫn còn mang tâm lý e ngại trong triển khai cụ thể tại các ngành, địa phương. Sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện

<sup>(18)</sup>. Xếp thứ 54/56 theo Báo cáo chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam năm 2022 của Bộ Công Thương.

các nhiệm vụ chuyển đổi số nông nghiệp tại địa phương chưa sâu sát, nên tiến độ vận hành thử nghiệm tại các địa phương tương đối chậm.

Chưa có chính sách thu hút nhân lực, doanh nghiệp phát triển và đầu tư trên địa bàn Tỉnh về chuyển đổi số.

Sàn giao dịch thương mại điện tử có phát triển nhưng số lượng hàng hoá giao dịch chưa nhiều.

#### **4. Một số kinh nghiệm**

*Một là*, xem chuyển đổi số là động lực đột phá và phải được thực hiện xuyên suốt, đồng bộ của tất cả các ngành, các cấp. Trong đó, người đứng đầu có vai trò quan trọng cho sự thành công quá trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

*Hai là*, chuyển đổi số không làm theo phong trào, phải kiên trì và xuất phát từ quản lý phục vụ người dân và doanh nghiệp.

*Ba là*, công nghệ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số nhanh hơn nhưng dữ liệu và con người mới là yếu tố quyết định chuyển đổi số thành công.

### **IV- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Mục tiêu giai đoạn 2024 - 2025 (đến năm 2025)**

Quyết tâm hoàn thành các mục tiêu của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI đã đề ra tại Nghị quyết số 04- NQ/TU. Tiếp tục phát huy và duy trì các chỉ tiêu đã đạt và vượt giai đoạn 2021 - 2023 như: *Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức 4; Văn bản được trao đổi qua môi trường mạng; doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử; năng suất lao động tăng tối thiểu/năm; hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định; dân số có tài khoản thanh toán điện tử; dân số có danh tính số; các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.* Tập trung cải thiện và khắc phục hạn chế, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ và **06** chỉ tiêu còn lại, cụ thể:

- **Về chính quyền số: 100%** lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

- **Về kinh tế số: trên 60%** nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến.

- **Về xã hội số: 100%** thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh; **70%** dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản; **90%** dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử; **100%** các cơ sở khám chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

(Chi tiết Phụ lục 02 kèm theo).

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong thời gian tới**

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, với mục tiêu phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đến năm 2025 và mục tiêu của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

**2.1.** Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và nhân dân về chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

**2.2.** Tổ chức phân tích, rút kinh nghiệm những việc làm được và những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém khả thi, phù hợp với thực tiễn địa phương, nhất là chính sách đào tạo, hỗ trợ nhân lực công nghệ thông tin. Trong đó, tiếp tục tập trung xây dựng các chính sách, kế hoạch, đề án, quy chế về chuyển đổi số (Chi tiết Phụ lục 05 kèm theo).

**2.3.** Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, với 03 trụ cột:

### **- Xây dựng chính quyền số**

Tập trung nguồn lực phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, hướng tới cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp cùng khai thác.

Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu dân cư, bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán, mỗi dữ liệu chỉ do một ngành quản lý, cập nhật và chia sẻ dữ liệu cho các ngành, địa phương khác cùng sử dụng.

Mở rộng nền tảng phân tích dữ liệu camera giám sát giao thông, an ninh trật tự để kết nối với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và các tuyến dọc biên giới.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục hoàn thiện nền tảng dữ liệu số nông nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu tỉnh theo hướng hiện đại, an toàn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong hệ thống chính trị của Tỉnh.

Đầu tư phát triển hạ tầng bảo đảm nhu cầu thông tin liên lạc, chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhanh bền vững, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Duy trì, mở rộng phạm vi, quy mô trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, chú trọng việc bố trí biên chế thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong khu vực công.

### **- Phát triển kinh tế số**

Thành lập Không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có chính sách ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đặt trụ sở hoặc văn phòng đại diện tại Không gian này.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh tế số khởi nghiệp và gia nhập vào không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của Tỉnh, từng bước tăng dần tỷ trọng đóng góp của kinh tế số vào GRDP của Tỉnh; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình chuyển đổi phương thức sản xuất truyền thống sang phương thức sản xuất áp dụng công nghệ số; tăng cường mua bán qua các sàn giao dịch thương mại điện tử; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt...

### **- Phát triển xã hội số**

Triển khai Chương trình viễn thông công ích thực hiện hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo sử dụng thiết bị thông minh (*điện thoại thông minh, máy tính bảng...*) theo lộ trình tắt sóng 2G và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tổ chức nhân rộng mô hình Tổ Công nghệ số cộng đồng. Mở rộng phạm vi phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn tỉnh, ưu tiên chọn các xã nông thôn mới để thực hiện trước, sau đó nhân rộng đến các địa bàn khác.

Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (*giáo dục STEM/STEAM*), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số; phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử,



phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tiếp tục trang bị, hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho giáo dục bảo đảm điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục khai thác hiệu quả các phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS trong hoạt động khám, chữa bệnh; xây dựng hệ thống thông tin quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng, xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý nghiệp vụ dùng chung, tiến tới số hóa, phát triển dữ liệu y tế số phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; kết nối thông tin từ các bệnh viện ngoài công lập với Hệ thống thông tin quản lý ngành y tế; triển khai dịch vụ hẹn khám theo giờ từ xa trên ứng dụng “*Y tế Đồng Tháp*” đến các bệnh viện ngoài công lập.

**2.4.** Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục theo dõi, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương các nội dung sau:

(1) Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành chính sách ưu đãi về thu nhập để giữ chân và thu hút lực lượng làm công tác chuyển đổi số trong khu vực công.

(2) Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương công khai trạng thái hoạt động các cơ sở dữ liệu quốc gia theo thời gian thực để các địa phương dễ chẩn đoán nguyên nhân sự cố, tắt nghẽn các hệ thống thông tin có kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

(3) Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng và duy trì nền tảng dữ liệu số nông nghiệp để các địa phương làm căn cứ lập dự toán kinh phí đầu tư hoặc thuê dịch vụ.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân Tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND Tỉnh,
- Lưu BCSD (Thg).

**T/M. BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ**

**Phạm Thiện Nghĩa**

**Phụ lục 01****VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TU**

(Kèm theo Báo cáo số 07-BC/BCSD ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh)

-----

TT	Cấp, cơ quan ban hành văn bản	Văn bản		
		Số, ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>			
<b>1</b>	<b>Hội đồng nhân dân Tỉnh</b>	39/NQ-HĐND	18/7/2023	Quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp DVC bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn Tỉnh
<b>2</b>	<b>Ủy ban nhân dân Tỉnh</b>	59/KH-UBND	25/02/2022	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
		152/KH-UBND	05/5/2022	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025
		153/KH-UBND	05/5/2022	Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022
		154/KH-UBND	05/5/2022	Thực hiện Đề án “ <i>Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</i> ” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
		446/QĐ-UBND-HC	05/5/2022	Lựa chọn ngày chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
		99/QĐ-UBND-TL	02/6/2022	Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Tháp
		692/QĐ-UBND-HC	30/6/2022	Đề án thí điểm Thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
		773/QĐ-UBND-HC	18/7/2022	Ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030
		861/QĐ-UBND-HC	05/8/2022	Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
		1397/QĐ-UBND-HC	20/12/2022	Ban hành quy định đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số
		1398/QĐ-UBND-HC	20/12/2022	Ban hành Đề án Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

TT	Cấp, cơ quan ban hành văn bản	Văn bản		
		Số, ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung
		1412/QĐ-UBND-HC	23/12/2022	Ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Giáo dục
	1024/QĐ-UBND-HC	03/10/2023	Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Tháp	
	1025/QĐ-UBND-HC	03/10/2023	Ban hành danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Tháp	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>			
<b>1</b>	<b>TP. Cao Lãnh</b>			
1.1	Thành uỷ	41-CTr/TU	21/3/2022	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khoá XI) về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
1.2	UBND thành phố	150/KH-UBND	29/4/2022	Chuyển đổi số thành phố Cao Lãnh
<b>2</b>	<b>TP. Sa Đéc</b>			
2.1	Thành uỷ	58-KH/TU	18/4/2022	Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển
2.2	UBND thành phố	107/KH-UBND	05/5/2022	V/v thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
<b>3</b>	<b>TP. Hồng Ngự</b>			
3.1	Thành uỷ	102-KH/TU	31/3/2022	Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
3.2	UBND thành phố	1144/KH-UBND	27/4/2022	Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
<b>4</b>	<b>Huyện Hồng Ngự</b>			
4.1	Huyện uỷ	108/CTr-HU	15/02/2022	Chương trình hành động của Ban Chấp hành đảng bộ huyện về chuyển đổi số huyện Hồng Ngự
4.2	UBND huyện	136/KH-UBND	07/4/2022	Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 108-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về chuyển đổi số huyện Hồng
<b>5</b>	<b>Huyện Tân Hồng</b>			
5.1	Huyện uỷ	89-KH/HU	02/3/2022	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng

TT	Cấp, cơ quan ban hành văn bản	Văn bản		
		Số, ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung
				bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Huyện
5.2	UBND huyện	116/KH-UBND	30/3/2022	về việc triển khai Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Huyện
<b>6</b>	<b>Huyện Tam Nông</b>			
6.1	Huyện uỷ	38-KH/HU	28/02/2022	Kế hoạch của Ban Chấp hành đảng bộ huyện khoá XII về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tam Nông
6.2	UBND huyện	124/KH-UBND	18/4/2022	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn huyện
<b>7</b>	<b>Huyện Thanh Bình</b>			
7.1	Huyện uỷ	110-CTr/HU	10/02/2022	Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh
7.2	UBND huyện	101/KH-UBND	23/3/2022	Về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thanh Bình
<b>8</b>	<b>Huyện Cao Lãnh</b>			
8.1	Huyện uỷ	32-CTr/HU	18/4/2022	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số
8.2	UBND huyện	84/KH-UBND	09/5/2022	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về thực hiện Nghị quyết số -NQ/Tu ngày 31/12/2021
<b>9</b>	<b>Huyện Tháp Mười</b>			
9.1	Huyện uỷ	71-KH/HU	14/4/2022	Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030
9.2	UBND huyện	2198/KH-UBND	28/4/2022	Thực hiện chuyển đổi số huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030
<b>10</b>	<b>Huyện Lấp Vò</b>			
10.1	Huyện uỷ	99-KH/HU	30/9/2022	Kế hoạch của Ban Chấp hành đảng bộ huyện khoá XII lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa
10.2	UBND huyện	272/KH-UBND	14/11/2022	Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 30/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khóa XII, về chuyển đổi số giai đoạn
<b>11</b>	<b>Huyện Lai Vung</b>			

TT	Cấp, cơ quan ban hành văn bản	Văn bản		
		Số, ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung
11.1	Huyện uỷ	71-KH/HU	03/3/2022	Kế hoạch của Ban thường vụ huyện uỷ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh
11.2	UBND huyện	76/KH-UBND	23/3/2022	Về thực hiện chuyển đổi số huyện Lai Vung
<b>12</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>			
12.1	Huyện uỷ	97-KH/HU	10/3/2022	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số trên địa bàn
12.2	UBND huyện	158/KH-UBND	17/5/2023	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số

**Phụ lục 02**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TU ĐẾN NĂM 2025**  
(Kèm theo Báo cáo số 07-BC/BCSD ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh)

-----

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả thực hiện					Mục tiêu GD 2024 - 2025			Ghi chú (Khả năng đạt/vượt/khó đạt chỉ tiêu 5 năm)	
		KH 5 năm 2021 - 2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	So với KH 5 năm	KH năm 2024	KH năm 2025	GD 2024 - 2025		
<b>I</b>		<b>CHÍNH QUYỀN SỐ</b>									
1	1	Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức 4 (nay gọi là dịch vụ công trực tuyến toàn trình)	100%	100%	100%	100%	<b>Đạt</b>	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Đạt
2	2	Văn bản được trao đổi qua môi trường mạng (trừ văn bản mật)	100%	100%	100%	100%	<b>Đạt</b>	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Đạt
3	3	Cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	100%	20%	30%	100%	<b>Đạt</b>	70%	100%	100%	Đạt
4	4	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc	100%	5%	30%	60,2%	<b>Chưa đạt</b>	85%	100%	100%	Đạt
<b>II</b>		<b>KINH TẾ SỐ</b>									
5	1	Doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử	Trên 55%	53%	57,0%	58%	<b>Vượt</b>	60%	65%	65%	Vượt
6	2	Dân số tham gia mua sắm trực tuyến	Từ 60% trở lên	49%	56,7%	60%	<b>Đạt</b>	62%	65%	65%	Vượt
7	3	Sản phẩm thuộc Chương trình “ <i>Mỗi xã một sản phẩm</i> ” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử	100%	100%	70%	100%	<b>Đạt</b>	100%	Duy trì 100%	100%	Đạt
8	4	Nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến	Trên 60%	-	Dưới 10%	30%	<b>Chưa đạt</b>	trên 50%	trên 60%	trên 60%	Đạt

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả thực hiện					Mục tiêu GD 2024 - 2025			Ghi chú (Khả năng đạt/vượt/khó đạt chỉ tiêu 5 năm)	
		KH 5 năm 2021 - 2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	So với KH 5 năm	KH năm 2024	KH năm 2025	GD 2024 - 2025		
9	5	Năng suất lao động/năm	Tăng tối thiểu 7%	6,08%	13,77%	7,5%	Vượt	Trên 7%	Trên 7%	Trên 7%	Vượt
<b>III XÃ HỘI SỐ</b>											
10	1	Hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định	Trên 80%	59,9%	79,5%	83,66%	Vượt	85%	88%	88%	Vượt
11	2	Thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh	100%	70,5%	75,3%	75,35%	Chưa đạt	95%	100%	100%	Đạt
12	3	Dân số có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 60%	65,3%	70%	Trên 75%	Vượt	Duy trì trên 75%	Duy trì trên 75%	Duy trì trên 75%	Vượt
13	4	Dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản	70%	50%	53,5%	54,71%	Chưa đạt	60%	70%	70%	Đạt
14	5	Dân số trưởng thành có danh tính số	100%	Trên 80%	100%	100%	Đạt	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Đạt
15	6	Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số	60%	50%	Trên 80%	Trên 80%	Vượt	Duy trì trên 80%	Trên 85%	Trên 85%	Vượt
16	7	Dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	75%	80%	84%	Chưa đạt	87%	90%	90%	Đạt
17	8	Các cơ sở khám chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	100%	81,5%	81,5%	81,5%	Chưa đạt	90%	100%	100%	Đạt

## II. THUYẾT MINH CÁC CHỈ TIÊU ĐẠT THẤP

**1. Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc (đạt 60,2%; chỉ tiêu đến năm 2025, đạt 100%)**

Do dịch Covid-19 kéo dài nên việc triển khai các lớp đào tạo kỹ năng số gặp khó khăn (*do có nội dung thực hành*). Ngoài ra, Bộ Nội vụ chưa ban hành chương trình đào tạo kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Công văn số 2580/BNV-ĐT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021 - 2025. Do đó, chưa triển khai được các lớp đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức cấp

xã với số lượng dự kiến lên đến **2.535 người**; từ Quý IV năm 2023, Trường Chính trị triển khai các lớp đào tạo theo giáo trình cũ. Dự kiến, từ Quý I năm 2024, tổ chức đào tạo kiến thức chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông với gần **2.000** cán bộ, công chức. Các lớp bắt đầu khai giảng từ ngày 02/01/2024.

**Giải pháp:** Tạm sử dụng chương trình đào tạo do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để đào tạo cho cán bộ công chức cấp xã, sau khi Bộ Nội vụ ban hành chương trình đào tạo sẽ chuyển sang đào tạo theo chương trình của Bộ Nội vụ.

## **2. Tỷ lệ nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến (ước đạt 30%; chỉ tiêu đến năm 2025, trên 60%)**

Hiện, chưa có số liệu điều tra, thống kê cụ thể đối với chỉ tiêu này. Tuy nhiên, theo đánh giá sơ bộ thì số hộ gia đình sử dụng công nghệ IoT cho sản xuất nông nghiệp không nhiều do chi phí đầu tư cao, chỉ có một số ít hộ có diện tích sản xuất lớn có thuê dịch vụ phun thuốc trừ sâu bằng máy bay không người lái, một số nhà vườn và một số hộ, cơ sở trồng rau sạch có sử dụng hệ thống tưới tự động.

### **Giải pháp:**

- Triển khai lắp đặt các trạm quan trắc môi trường, quan trắc sâu rày bằng công nghệ IoT và công bố rộng rãi, hướng dẫn cho người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng theo dõi dữ liệu thu thập được từ các trạm quan trắc. Vận động các hộ gia đình có điều kiện từng bước sử dụng các dịch vụ phun thuốc trừ sâu bằng máy bay không người lái, lắp đặt hệ thống tưới tự động, sử dụng các thiết bị điện thông minh...

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các chiến dịch hướng dẫn nông dân khai thác thông tin cung - cầu trên mạng Internet, mua bán trực tuyến.

## **3. Các cơ sở y tế thực hiện khám chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (đạt 81,5%; Chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 100%)**

Hiện tất cả các cơ sở y tế công lập đã triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. Tuy nhiên, số ca thực hiện vẫn còn rất ít. Bên cạnh đó, các cơ sở y tế ngoài công lập vẫn chưa tham gia.

**Giải pháp:** Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân thấy được lợi ích của việc khám chữa bệnh từ xa, đồng thời vận động các cơ sở y tế ngoài công lập tham gia chương trình.



**Phụ lục 03**

**KẾT QUẢ XÂY DỰNG CÁC CHÍNH SÁCH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, QUY CHẾ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
(Kèm theo Báo cáo số 07-BC/BCSD ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh)

-----

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND Tỉnh
2	Kế hoạch thực hiện Đề án “ <i>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030</i> ” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025	Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND Tỉnh
3	Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2022	Kế hoạch số 145/QĐ-UBND-HC ngày 25/4/2022 của UBND Tỉnh
4	Lựa chọn Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 446/QĐ-UBND-HC ngày 05/5/2022 của UBND Tỉnh
5	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND Tỉnh
6	Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022	Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND Tỉnh
7	Kế hoạch thực hiện Đề án “ <i>Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</i> ” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND Tỉnh
8	Kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đẩy mạnh phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng theo Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022	Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND Tỉnh
9	Đề án thí điểm Thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 692/QĐ-UBND-HC ngày 30/6/2022 của UBND Tỉnh
10	Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Tỉnh

TT	Nội dung nhiệm vụ	Ghi chú
11	Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định số 773/QĐ-UBND-HC ngày 18/7/2022 của UBND Tỉnh
12	Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của UBND Tỉnh
13	Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND Tỉnh
14	Đề án chuyển đổi số y tế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định số 1398/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2022 của UBND Tỉnh
15	Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022 của UBND Tỉnh
16	Quy định đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số	Quyết định số 1397/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2022 của UBND Tỉnh
17	Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Tháp	Quyết định 99/QĐUBND-TL ngày 02/6/2022 của UBND Tỉnh
18	Kế hoạch về đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho người dân trên địa bàn tỉnh năm 2022	Kế hoạch số 96/KH-STTTT ngày 26/10/2022 của UBND Tỉnh
19	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 07/3/2023 của UBND Tỉnh
20	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2023B	Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND Tỉnh
21	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND Tỉnh
22	Kế hoạch thiết lập, nâng cấp đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND Tỉnh
23	Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Đồng Tháp	Quyết định 1024/QĐ-UBND-HC ngày 03/10/2023 của UBND Tỉnh
24	Ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp	Quyết định 1025/QĐ-UBND-HC ngày 03/10/2023 của UBND Tỉnh

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
25	Đưa nội dung phát triển công nghệ số, kinh tế số vào Quy hoạch phát triển Kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050	Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của TTCP về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

**Phụ lục 04**  
**NGUỒN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số 07 -BC/BCSD ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh)

-----

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Năm	Vốn đầu tư phát triển	Vốn chi thường xuyên	Vốn xã hội hoá		Tổng
			Doanh nghiệp <sup>(19)</sup>	Người dân <sup>(20)</sup>	
2021	26,2	45,84	167,6	409,6	649,24
2022	75,15	30,09	10,15	153,6	268,99
2023	84,027	87,143	5,1	214,4	390,67
<b>Tổng cộng</b>	<b>185,377</b>	<b>163,073</b>	<b>182,85</b>	<b>777,6</b>	<b>1.308,9</b>

<sup>(19)</sup>. Doanh nghiệp: Đầu tư nhà trạm, thiết bị trạm BTS 4G.

<sup>(20)</sup>. Người dân: Trang bị điện thoại thông minh, lấy mức bình quân 2 triệu đồng/máy.

**Phụ lục 05**

**TIẾP TỤC XÂY DỰNG CÁC CHÍNH SÁCH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, QUY CHẾ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
(Kèm theo Báo cáo số 07-BC/BCSD ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh)

-----

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Cơ quan chủ trì đề xuất</b>
<b>I</b>	<b>CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>			
1	Quy định mức khen thưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc về chuyển đổi số	UBND Tỉnh	Dự kiến năm 2024 - 2025	Sở Nội vụ
2	Quy định mức hỗ trợ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	UBND Tỉnh	Dự kiến năm 2024 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp, phiên bản 3.0, hướng đến Chính quyền số	UBND Tỉnh	Năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, QUY CHẾ</b>			
1	Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm	UBND Tỉnh, UBND cấp huyện	Quý I hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông; Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, thành phố
3	Quy chế quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở	UBND Tỉnh	Năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông